

Số: 58 /TB-HĐTD

Đồng Nai, ngày 06 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức (Đợt 1) Năm học 2019 – 2020

Thực hiện Kế hoạch số 2369/KH-SGDĐT ngày 29/7/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xét tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2019–2020 (Đợt 1);

Căn cứ Biên bản ngày 06/11/2019 của Hội đồng tuyển dụng viên chức về việc thẩm định kết quả tuyển dụng viên chức Đợt 1 năm học 2019 – 2020.

Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức Đợt 1 năm học 2019 – 2020 được tổ chức tại Sở Giáo dục và Đào tạo (Danh sách kèm theo).

Đề nghị các thí sinh đúng 9 giờ 30 ngày 08/11/2019 (thứ sáu) có mặt tại hội trường số 02 Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ số 02, đường Nguyễn Văn Trị, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhận giấy báo và quyết định trúng tuyển. Ngày 11/11/2019 (thứ hai) thí sinh trình diện tại đơn vị nhận nhiệm vụ.

Lưu ý: Việc bổ sung hồ sơ xét miễn tập sự

Căn cứ Điều 10 Thông tư số 15/2012/TT-BNV, ngày 25/12/2012 Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức quy định các trường hợp được miễn thực hiện chế độ tập sự. Đề nghị các thí sinh đã làm những công việc chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng và có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong ngành, lĩnh vực cần tuyển từ đủ 12 tháng trở lên. Nộp bổ sung các quyết định, sổ bảo hiểm để Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét miễn tập sự.

Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo cho các thí sinh được biết và thực hiện./. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Trang thông tin điện tử Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, TCCB. 

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
Huỳnh Lê Giang



**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NĂM HỌC 2019-2020 (ĐỢT 1)**

(Kèm theo Thông báo số 58 /TB-HĐTD ngày 06/11/2019 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Đơn vị dự xét tuyển	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Diện ưu tiên	Điểm thực hành (Phỏng vấn)	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm xét tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12=10+11)	(13)
1	Nguyễn Thị Thảo Nguyên		16/9/1987	THPT chuyên Lương Thế Vinh	GV THPT Hạng III	ThS	KTNN		83.00		83.00	TT
2	Nguyễn Thị Ngọc Trinh		04/5/1994	THPT Ngô Quyền	GV THPT Hạng III	ĐH	Anh văn		85.33		85.33	TT
3	Võ Bình Minh	25/7/1987		THPT Ngô Quyền	Nhân viên TN_TB	ĐH	Vật Lý		70.00		70.00	TT
4	Nguyễn Xuân Hoài Phước	14/7/1994		THPT Nguyễn Hữu Cánh	GV THPT Hạng III	ĐH	Ngữ Văn		81.00		81.00	TT
5	Phạm Thị Kim Tươi		13/10/1982	THPT Chu Văn An	GV THPT Hạng III	ThS	Anh văn	Con TB	85.33	5.00	90.33	TT
6	Nguyễn Thanh Ngoan		03/7/1996	THPT Chu Văn An	GV THPT Hạng III	ĐH	Toán		74.00		74.00	TT
7	Lê Thị Thu Thảo		28/10/1997	THPT Chu Văn An	GV THPT Hạng III	ĐH	Toán		74.00		74.00	TT
8	Trương Nguyễn Kỳ Anh	30/10/1997		THPT Chu Văn An	GV THPT Hạng III	ĐH	Toán		72.00		72.00	TT
9	Lê Thị Nguyệt		16/12/1987	THPT Lê Hồng Phong	Nhân viên kế toán	ĐH	Kế Toán		65.00		65.00	TT
10	Nguyễn Lư Thạch Thảo		01/01/1997	THPT Long Thành	GV THPT Hạng III	ĐH	Ngữ Văn		85.33		85.33	TT
11	Đỗ Thị Thu Hà		02/9/1997	THPT Long Phước	GV THPT Hạng III	ĐH	Ngữ Văn		82.00		82.00	TT
12	Nguyễn Thị Hồng Loan		05/02/1997	THPT Nhơn Trạch	GV THPT Hạng III	ĐH	Toán		84.00		84.00	TT
13	Trần Thị Phương Thảo		05/01/1997	THPT Phước Thiện	GV THPT Hạng III	ĐH	Anh văn		74.66		74.66	TT



STT	Họ và tên	Năm sinh		Đơn vị dự xét tuyển	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Diện ưu tiên	Điểm thực hành (Phỏng vấn)	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm xét tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12=10+11)	(13)
14	Lê Thị Hoài Vân		28/7/1996	THPT Phước Thiện	GV THPT Hạng III	ĐH	Toán		88.00		88.00	TT
15	Nguyễn Văn Bảy	05/01/1995		THPT Phước Thiện	GV THPT Hạng III	ĐH	Vật Lý		77.67		77.67	TT
16	Nguyễn Thị Thanh Chúc		01/6/1992	THPT Phước Thiện	GV THPT Hạng III	ĐH	Tin Học		80.00		80.00	TT
17	Bùi Thị Ngọc Mai		23/11/1996	THPT Nguyễn Bình Khiêm	GV THPT Hạng III	ĐH	Sinh		80.33		80.33	TT
18	Hồ Lê Quỳnh Như		03/9/1996	THPT Nguyễn Bình Khiêm	GV THPT Hạng III	ĐH	Toán		82.33		82.33	TT
19	Nguyễn Lê Quốc Bảo	04/04/1997		THPT Vĩnh Cửu	GV THPT Hạng III	ĐH	Sinh		86.67		86.67	TT
20	Phạm Thị Thúy Ngân		14/6/1990	THPT Vĩnh Cửu	GV THPT Hạng III	ĐH	Sinh		83.67		83.67	TT
21	Hồ Thị Thùy Trang		27/12/1996	THPT Thống Nhất A	GV THPT Hạng III	ĐH	Toán		70.66		70.66	TT
22	Phạm Thị Ngân		28/3/1997	THPT Thống Nhất	GV THPT Hạng III	ĐH	Lịch Sử		84.66		84.66	TT
23	Nguyễn Hoàng Duy	03/11/1993		THPT Kiệm Tân	GV THPT Hạng III	ĐH	Toán		83.00		83.00	TT
24	Lê Thị Kim Hoa		21/02/1993	THPT Kiệm Tân	GV THPT Hạng III	ĐH	Toán		81.00		81.00	TT
25	Nguyễn Văn Được	05/9/1977		THPT Kiệm Tân	Nhân viên y tế	TC	Y Sĩ	Con TB	88.50	5.00	93.50	TT
26	Nguyễn Thị Sang		05/8/1993	THPT Điều Cải	Nhân viên TN_TB	ĐH	Sinh		80.00		80.00	TT
27	Điều Thị Khánh Ly		12/3/1993	THPT Điều Cải	Nhân viên văn thư	TC	Văn Thư Lưu Trữ		85.00		85.00	TT
28	Trần Thị Hà Phương		01/11/1988	THPT Tân Phú	Nhân viên văn thư	TC	Văn Thư		90.00		90.00	TT
29	Nguyễn Thị Nhung		03/8/1997	THCS&THPT Tây Sơn	GV THPT Hạng III	ĐH	Sinh Học		74.00		74.00	TT
30	Lê Thị Mỹ Trinh		17/3/1992	THCS&THPT Tây Sơn	GV THPT Hạng III	ĐH	Anh văn		63.70		63.70	TT
31	Mai Thị Trang		16/4/1993	THCS&THPT Tây Sơn	GV THPT Hạng III	ĐH	Anh văn		60.70		60.70	TT
32	Hoàng Thị Hoa		27/5/1997	THCS&THPT Tây Sơn	GV THPT Hạng III	ĐH	Anh văn		55.70		55.70	TT



STT	Họ và tên	Năm sinh		Đơn vị dự xét tuyển	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Diện ưu tiên	Điểm thực hành (Phỏng vấn)	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm xét tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12=10+11)	(13)
33	Lê Thị Ánh Nguyệt		31/7/1995	THCS&THPT Suối Nho	GV THPT Hạng III	ĐH	Anh văn		68.00		68.00	TT
34	Trần Thị Kim Ánh		14/9/1997	THCS&THPT Suối Nho	GV THPT Hạng III	ĐH	Sinh		80.70		80.70	TT
35	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		19/6/1995	THPT Đoàn Kết	GV THPT Hạng III	ĐH	Anh văn		68.30		68.30	TT
36	Nguyễn Xuân Giang	01/01/1981		THPT Tôn Đức Thắng	Nhân viên CN-TT	CĐ	CNTT		80.00		80.00	TT
37	Nguyễn Thị Hải Phương		16/8/1997	THPT Long Khánh	GV THPT Hạng III	ĐH	Lịch Sử		91.00		91.00	TT
38	Vũ Thị Thu Huyền		17/9/1996	THPT Long Khánh	GV THPT Hạng III	ĐH	Ngữ Văn		80.33		80.33	TT
39	Diệp Mai Phương		06/7/1997	THPT Long Khánh	GV THPT Hạng III	ĐH	Anh văn		70.66		70.66	TT
40	Nguyễn Tấn Phúc	08/12/1991		THPT Hoàng Diệu	GV THPT Hạng III	ĐH	Vật Lý		90.33		90.33	TT
41	Nguyễn Đức Hiệp	18/1/1991		THPT Hoàng Diệu	GV THPT Hạng III	ĐH	Vật Lý		89.67		89.67	TT
42	Hồ Hoàng Tú Anh	02/3/1996		THPT Xuân Hưng	GV THPT Hạng III	ĐH	GD Thể Chất		75.66		75.66	TT
43	Đoàn Thị Hồng Hạnh		10/11/1997	THPT Xuân Hưng	GV THPT Hạng III	ĐH	GDQP AN		77.33		77.33	TT
44	Dương Hạnh Dung		08/3/1997	THPT Xuân Hưng	GV THPT Hạng III	ĐH	Anh văn		64.00		64.00	TT
45	Lê Thị Minh Nguyên		02/8/1995	THPT Võ Trường Toản	GV THPT Hạng III	ĐH	Anh văn		67.00		67.00	TT
46	Chu Thị Khánh Ly		29/5/1995	THPT Võ Trường Toản	GV THPT Hạng III	ĐH	Sinh		80.66		80.66	TT
47	Cao Thị Hoàng Nguyên		28/11/1994	THPT Đắc Lua	GV THPT Hạng III	ĐH	Ngữ Văn		85.00		85.00	TT
48	Trần Lý Thu Thảo		28/8/1997	THCS&THPT Bàu Hàm	GV THPT Hạng III	ĐH	KTNN		67.00		67.00	TT
49	Mai Hồ Xuân Tuyền		03/04/1998	THCS&THPT Huỳnh Văn Nghệ	GV THCS&THPT Hạng III	ĐH	Toán		68.00		68.00	TT
50	Nguyễn Thị Thanh Thủy		14/4/1996	THCS&THPT Huỳnh Văn Nghệ	GV THCS&THPT Hạng III	ĐH	Anh văn		66.66		66.66	TT

STT	Họ và tên	Năm sinh		Đơn vị dự xét tuyển	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Diện ưu tiên	Điểm thực hành (Phỏng vấn)	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm xét tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12=10+11)	(13)
51	Nguyễn Thị Liên		30/7/1994	THCS&THPT Huỳnh Văn Nghệ	GV THCS&THPT Hạng III	ĐH	Lịch Sử		61.67		61.67	TT
52	Trần Hữu Phước	10/02/1991		PTDT Nội trú liên huyện TP-ĐQ	Nhân viên CN-TT	CĐ	Tin Học		72.50		72.50	TT
53	Nguyễn Thị Bích Nguyên		26/04/1996	PTDT Nội trú tỉnh	GV THPT Hạng III	ĐH	Toán		83.33		83.33	TT
54	Nguyễn Văn Hoàng Sơn	22/01/1997		PTDT Nội trú tỉnh	GV THPT Hạng III	ĐH	Anh văn		78.70		78.70	TT
55	Nguyễn Nhật Yến Anh		10/01/1992	GDTX tỉnh	GV THPT Hạng III	ĐH	Toán		83.33		83.33	TT

Danh sách này có: 55 thí sinh trúng tuyển *al*

Thư ký

(Signature)
Nguyễn Thị Giang

Đông Nai, ngày tháng 11 năm 2019

TM. HĐTD

CHỦ TỊCH



GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
Huỳnh Lê Giang